

## HƯỚNG TỚI VÙNG 1.150 – 1.170 ĐIỂM?

### GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

#### TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu điều chỉnh tuần đầu tiên của quý 3 sau khi đã có 2 quý tăng liên tiếp. Đây cũng là tuần điều chỉnh thứ 2 trong 3 tuần gần đây, nhà đầu tư ở Phố Wall đang trong những ngày đặc biệt nhạy cảm với các số liệu kinh tế, bởi có nhiều dấu hiệu cho thấy Fed sẽ tiếp tục nâng lãi suất, trước mắt là trong cuộc họp vào cuối tháng này.

#### TTCK trong nước

Thị trường trong nước tuần vừa qua ngược dòng chứng khoán thế giới, loạt Top các thị trường có mức tăng mạnh nhất toàn cầu, chỉ số Vn-index tăng 17,89 điểm, tương đương tăng 1,6% và chốt tuần ở mức 1.138,07 điểm, đây cũng là tuần có mức tăng mạnh nhất trong 5 tuần gần đây. Thanh khoản toàn thị trường đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp nhưng vẫn duy trì ở mức gần 18.000 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh nhất kể từ đầu tháng 6, có thể đây chỉ là sự dịch chuyển dòng tiền khi các quỹ ETF vẫn đang rút ròng.

Cho tuần tới: Đối với thị trường trong nước, để vượt qua 6 “cơn gió ngược”, NHNN là một trong số rất ít các ngân hàng trung ương trên thế giới giảm lãi suất, sau 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, đưa lãi suất điều hành về mức trước dịch COVID-19 xảy ra, mặt bằng lãi suất bình quân đã giảm khoảng 1% so với cuối năm 2022. Lãi suất tiết kiệm giảm, dòng tiền cá nhân đang quay lại thị trường chứng khoán, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường đã tăng 2 quý liên tiếp.

#### Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Chúng tôi quan tâm đến các cổ phiếu cơ bản chưa tăng nhiều. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
REE	64.9 – 68.8	73.5	62.5
FPT	73.6 – 74.9	82.6	71.4

#### Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

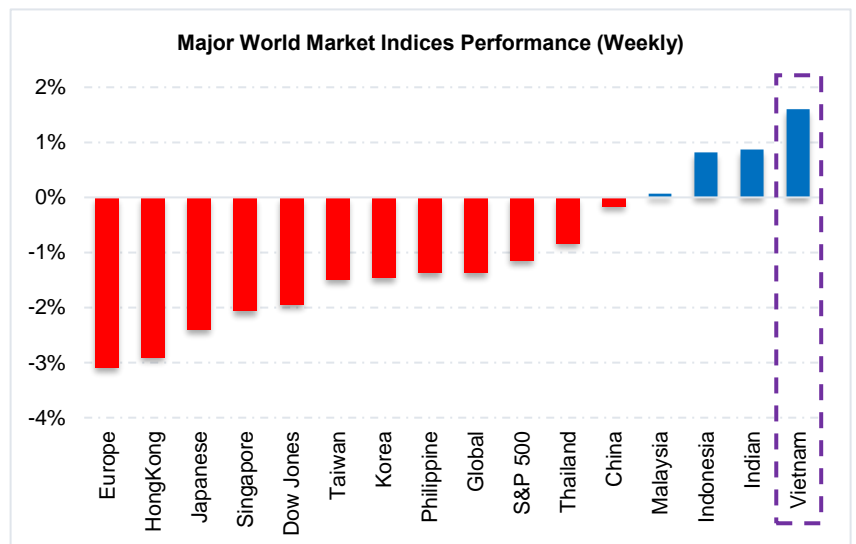
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

### HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	673.44	-1.38%	0.95%	11.24%	10.66%
Dow Jones	33,734.88	-1.95%	-0.42%	1.77%	7.64%
S&P 500	4,398.95	-1.16%	2.33%	14.57%	12.81%
Europe	447.64	-3.09%	-2.69%	5.35%	7.32%
Japanese	32,388.42	-2.41%	0.38%	24.12%	22.14%
Korea	2,526.71	-1.47%	-4.33%	12.98%	7.49%
China	3,196.61	-0.17%	-1.08%	3.48%	-4.75%
HongKong	18,365.70	-2.91%	-5.28%	-7.16%	-15.47%
Taiwan	16,664.21	-1.49%	-1.32%	17.87%	15.21%
Indian	65,280.45	0.87%	4.24%	7.30%	19.82%
Singapore	3,139.47	-2.07%	-1.49%	-3.44%	0.26%
Malaysia	1,377.67	0.07%	0.12%	-7.88%	-3.37%
Indonesia	6,716.46	0.82%	0.34%	-1.96%	-0.35%
Thailand	1,490.51	-0.84%	-4.15%	-10.68%	-4.32%
Philippine	6,379.03	-1.38%	-1.97%	-2.85%	0.27%
Vietnam	1,138.07	1.60%	2.76%	13.01%	-2.84%
Brent Oil	78.17	4.37%	4.52%	-9.01%	-26.96%
Crude Oil WTI	73.71	4.35%	5.04%	-8.40%	-29.66%
Gold	1,930.50	0.06%	-2.36%	5.71%	10.80%
S&P 500 VIX	14.83	9.12%	7.23%	-31.56%	-39.81%
Dollar Index	101.92	-0.65%	-1.56%	-1.31%	-4.25%
U.S. 10Y	4.07	5.87%	8.62%	4.83%	32.00%
U.S. 2Y	4.95	0.94%	7.71%	11.79%	59.44%



Dữ liệu cập nhật ngày 08/07/2023

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu điều chỉnh tuần đầu tiên của quý 3 sau khi đã có 2 quý tăng liên tiếp. Đây cũng là tuần điều chỉnh thứ 2 trong 3 tuần gần đây, nhà đầu tư ở Phố Wall đang trong những ngày đặc biệt nhạy cảm với các số liệu kinh tế, bởi có nhiều dấu hiệu cho thấy Fed sẽ tiếp tục nâng lãi suất, trước mắt là trong cuộc họp vào cuối tháng này.

Trong tháng 6, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đã thực hiện số lần tăng lãi suất hàng tháng nhiều nhất từ đầu năm đến nay, đồng thời đưa ra những cảnh báo sẽ thắt chặt hơn nữa. Các động thái này đã gây ngạc nhiên cho thị trường. Dữ liệu của Reuters cho thấy, 7 trong số 9 ngân hàng trung ương giám sát 10 loại tiền tệ được giao dịch nhiều nhất trong tháng 6 đã tăng lãi suất, trong khi 2 ngân hàng trung ương quyết định giữ nguyên lãi suất.

Trên khắp các thị trường mới nổi, ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy chu kỳ thắt chặt đang dần kết thúc. Cụ thể, có 13 trong số 18 ngân hàng trung ương của các nền kinh tế mới nổi trong mẫu của Reuters đã có các cuộc họp ấn định lãi suất vào tháng trước. Trong đó, có 11 ngân hàng trung ương đã chọn giữ nguyên lãi suất.

Chỉ số lạm phát toàn phần đã giảm xuống ở hầu hết các nền kinh tế, nhưng các nhà hoạch định chính sách tiền tệ vẫn lo ngại về sự dai dẳng của lạm phát lõi, thị trường lao động thắt chặt và sức ép tăng giá trong lĩnh vực dịch vụ. Họ xem đây là những tín hiệu rằng giá cả sẽ còn tăng trong một thời gian nữa.

**Chứng khoán Mỹ:** Cả 3 chỉ số chính cùng có một tuần đi xuống: S&P 500 giảm 1,16%; Nasdaq giảm 0,92%; và Dow Jones giảm 1,96%. Đây là tuần mất điểm mạnh nhất của Dow Jones kể từ tháng 3. Báo cáo việc làm tổng thể tháng 6 của Bộ lao động Mỹ cho thấy, tiền lương tăng mạnh hơn dự kiến, tiếp tục đẩy cao mối lo ngại sẵn có của thị trường rằng Fed có thể tìm được lý do để nối lại việc tăng lãi suất trong cuộc họp tháng này. Tiền lương bình quân theo giờ tăng 0,4% trong tháng 6 và tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Việc tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,1 điểm phần trăm từ mức 3,7% của tháng 5 cũng gây lo lắng vì chừng nào tỷ lệ thất nghiệp còn thấp, tiền lương sẽ còn tăng mạnh và cuộc chiến chống lạm phát của Fed còn gian nan. Phản ánh mối lo trên, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh. Trong đó, lợi suất của trái phiếu 2 năm - kỳ hạn được xem là nhạy cảm nhất với chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương Mỹ, chạm mức cao nhất kể từ năm 2007. Sau báo cáo việc làm vừa công bố, các nhà giao dịch tiếp tục đặt cược cao vào khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp sắp tới. Theo dữ liệu từ FedWatch Tool của CME Group, thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược ở mức 92% vào một động thái như vậy, tương tự như mức đặt cược trước đó một ngày. Trong cuộc họp hồi tháng 6, Fed phát tín hiệu có thể tăng lãi suất thêm 2 lần trong thời gian còn lại của năm 2023.

**Chứng khoán Châu Âu:** Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu giảm 3,1%, mức giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 3, kể từ mức đỉnh giữa tháng 6 chỉ số này đã để mất hơn 5% giá trị. Bảng cân đối kế toán của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã giảm 491 tỷ EUR vào tuần trước, mức giảm lớn nhất kể từ tháng 12 năm 2022. Tổng tài sản của ECB hiện ở mức 7.219,7 tỷ EUR, thấp nhất kể từ tháng 3 năm 2021 và bằng 53% GDP của Eurozone so với 31% của Fed, 121% của SNB, 128% của BOJ.

**Chứng khoán Châu Á:** Các thị trường có mức tăng mạnh kể từ đầu năm như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, ... có tuần giảm mạnh, trong đó thị trường Đài Loan và Hàn Quốc đã giảm sang tuần thứ 3 và thứ 4 liên tiếp, thị trường Nhật Bản cũng điều chỉnh giảm 2/3 tuần gần đây. Điểm sáng của thị trường Châu Á đang là thị trường Ấn Độ với 2 tuần tăng liên tiếp và ngược dòng chứng khoán thế giới.



**Thị trường trong nước tuần vừa qua ngược dòng chứng khoán thế giới, lọt Top các thị trường có mức tăng mạnh nhất toàn cầu, chỉ số Vn-index tăng 17,89 điểm, tương đương tăng 1,6% và chốt tuần ở mức 1.138,07 điểm, đây cũng là tuần có mức tăng mạnh nhất trong 5 tuần gần đây. Thanh khoản toàn thị trường đã giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp nhưng vẫn duy trì ở mức gần 18.000 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh nhất kể từ đầu tháng 6, có thể đây chỉ là sự dịch chuyển dòng tiền khi các quỹ ETF vẫn đang rút ròng.**

**Diễn biến:** Thị trường đi lên nhờ một số cổ phiếu trụ như VCB, HPG, GVR, GAS, ... Tuy vậy, nhóm cổ phiếu bluechips Vn30 vẫn khá phân hóa, tính chung cả tuần chỉ có mức tăng 0,56%, trong khi các nhóm midcap và smallcap có mức tăng lần lượt 2,4% và 2,03%. Tuy thanh khoản giảm nhưng dòng tiền vẫn có sự lan tỏa rộng khắp ở các nhóm cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu nổi bật gồm: thủy sản, logistics, đầu tư công, BĐS khu công nghiệp, ... nhóm ngân hàng khá phân hóa khi mức tăng tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu như VCB, BID, LPB, ...

**Thanh khoản toàn thị trường** bình quân đạt 17.915 tỷ đồng, giảm 5,8% so với tuần trước, tuy vậy đây vẫn là mức thanh khoản cao chỉ sau các tuần ở tháng 6 vừa qua. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 3,9% còn 15.870 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản bình quân quý 2 cao hơn 39% so với quý 1, đạt mức cao nhất ở tháng 6 với 19.830 tỷ đồng.

**Khối ngoại** bán ròng 1.888 tỷ đồng trên toàn thị trường, ghi nhận tuần bán ròng thứ 3 liên tiếp. Lũy kể từ đầu năm, khối ngoại chỉ còn mua ròng vãn vẹn 62 tỷ đồng, thời điểm cuối tháng 3 khối ngoại mua ròng hơn 7.000 tỷ đồng. Các quỹ ETF đã vào ròng hơn 17 triệu USD ở tuần vừa qua, ghi nhận tuần hút ròng thứ 4 liên tiếp, lũy kể từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 188 triệu USD (~ 4.382 tỷ đồng).

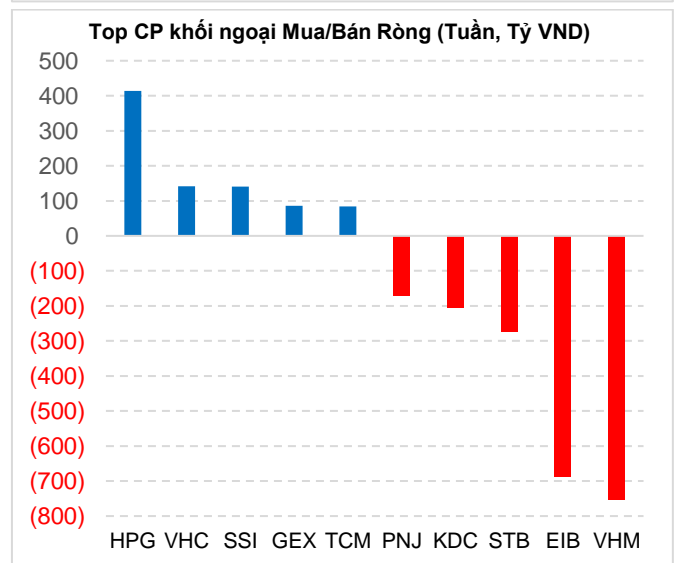
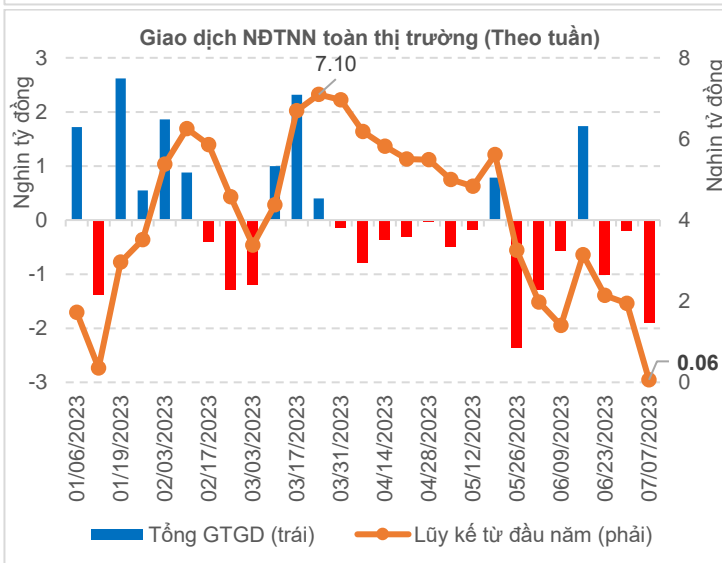
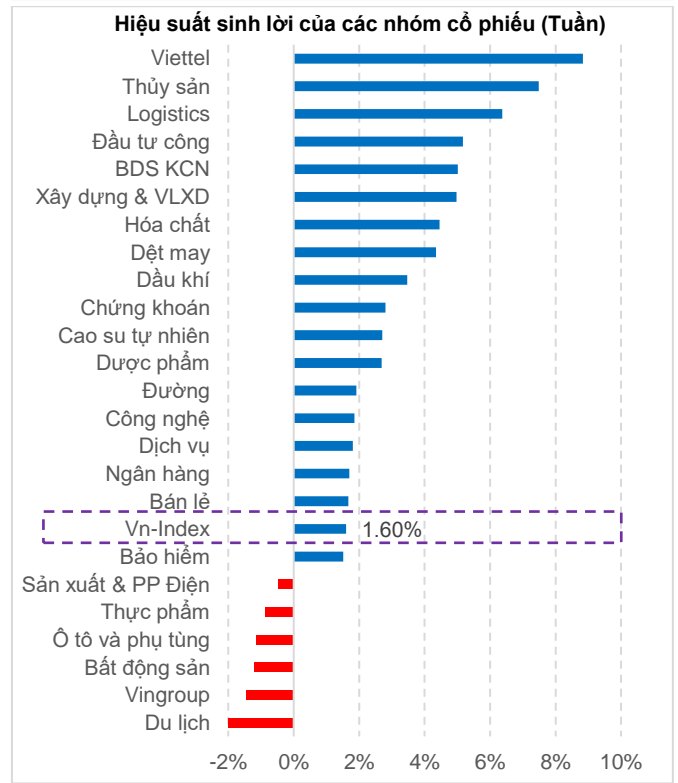
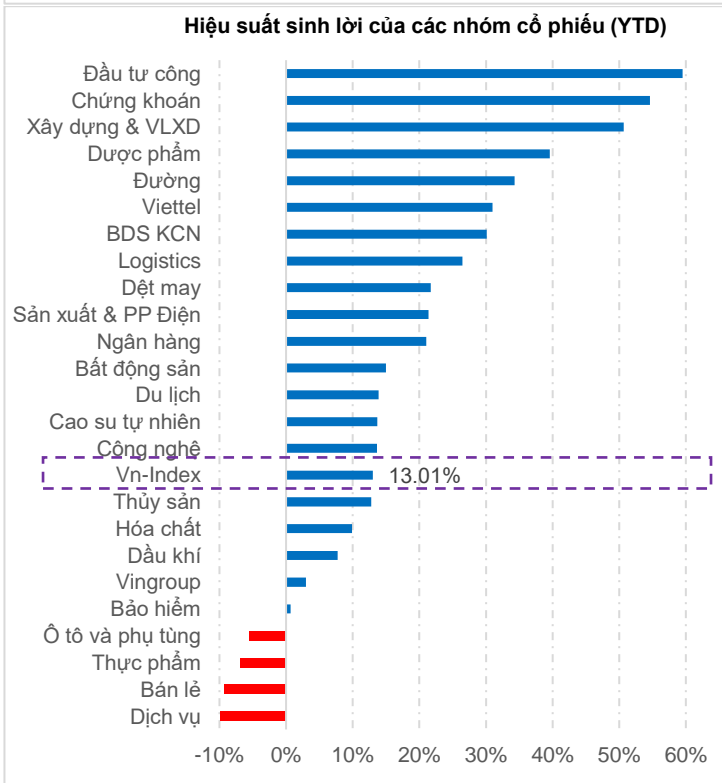
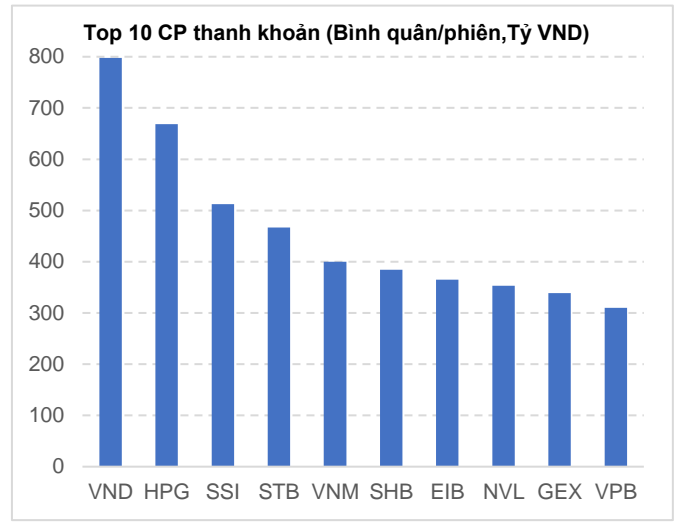
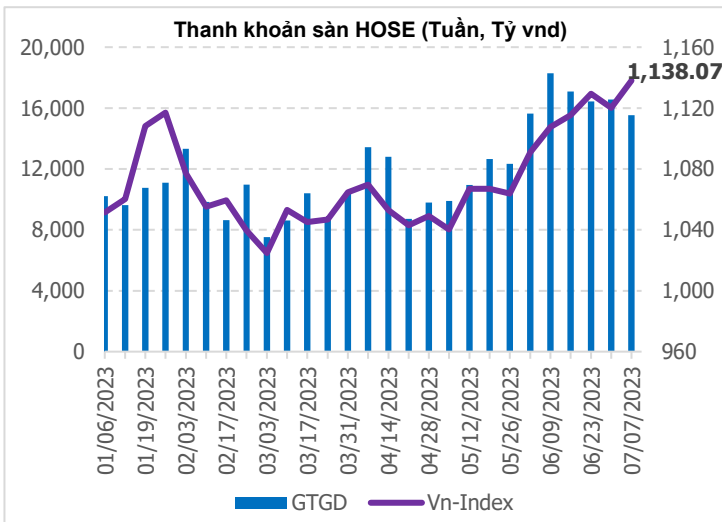
**Quan điểm thị trường tuần tới:** Trong bối cảnh giới đầu tư đặt cược Fed sẽ nâng lãi suất trong cuộc họp tháng 7, nhịp tăng của chứng khoán thế giới đang đuối sức và một số thị trường đã có sự điều chỉnh giảm 2/3 tuần gần đây, phản ánh lo ngại này lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên 4,089%, cao nhất kể từ đầu tháng 3. Ở Mỹ, lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm là lãi suất tham chiếu có ảnh hưởng đến các khoản vay mua nhà và mua xe, nên biến động của lợi suất này có thể ảnh hưởng lan rộng trong toàn bộ nền kinh tế. Hồi đầu tháng 3, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 4% khiến chỉ số S&P 500 giảm điểm. Đối với thị trường trong nước, để vượt qua 6 “con gió ngược”, NHNN là một trong số rất ít các ngân hàng trung ương trên thế giới giảm lãi suất, sau 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, đưa lãi suất điều hành về mức trước dịch COVID-19 xảy ra, mặt bằng lãi suất bình quân đã giảm khoảng 1% so với cuối năm 2022. Lãi suất tiết kiệm giảm, dòng tiền cá nhân đang quay lại thị trường chứng khoán, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường đã tăng 2 quý liên tiếp. Theo thống kê từ VSD, nhà đầu tư trong nước đã mở mới 145.864 tài khoản chứng khoán trong tháng 6, con số này tăng hơn 45.000 tài khoản so với tháng trước và là mức cao nhất trong vòng 10 tháng kể từ tháng 9 năm ngoái, đây là tháng thứ 2 liên tiếp lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư nội tăng mạnh sau khi chạm đáy vào tháng 4 vừa qua. Khi lãi suất đã định hình xu hướng giảm, dòng tiền có xu hướng chảy từ kênh tiết kiệm sang chứng khoán, thúc đẩy hoạt động cho vay ký quỹ, qua đó nhóm chứng khoán cũng có thể sẽ đón nhận một mùa báo cáo lợi nhuận quý 2 tăng trưởng mạnh mẽ. Thị trường bắt đầu bước vào mua báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2023 trong bối cảnh thị trường đang ở thán tăng thứ 3 liên tiếp và trong 6 tuần vừa qua, thị trường cũng đã tăng 5 tháng. Do vậy, khả năng mùa báo cáo lợi nhuận quý 2 sẽ không tạo sóng. Thay vào đó, dòng tiền nhiều khả năng tiếp tục xoay vòng ở các nhóm cổ phiếu quen thuộc như: đầu tư công, xây dựng và vật liệu xây dựng, bất động sản khu công nghiệp, chứng khoán, ...

**Dự báo kịch bản thị trường tuần 26/06/2023 – 30/06/2023**

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
<b>Xác suất</b>	20%	70%	10%
<b>VN-Index (Điểm)</b>	1.145 – 1.168	1.125 – 1.145	1.120 – 1.125
<b>P/E Trailing (lần)</b>	14,06 – 14,35	13,82 – 14,06	13,76 – 13,82

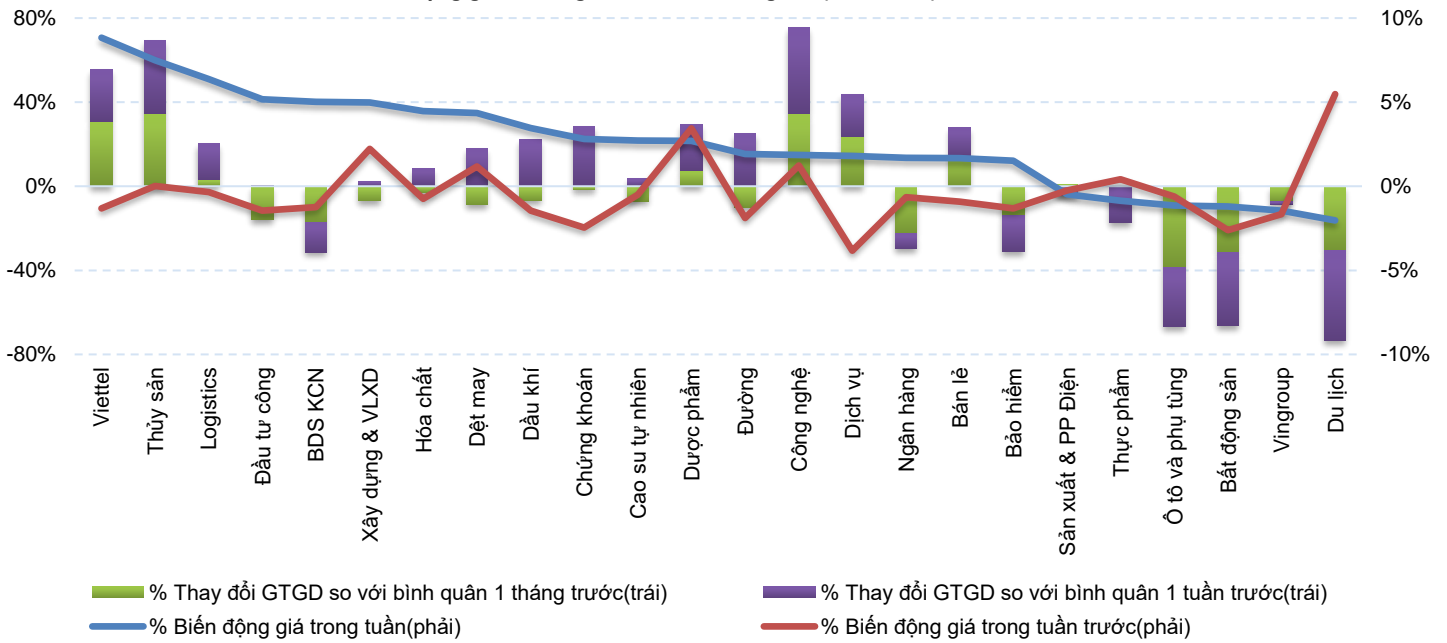


# Chiến lược giao dịch tuần

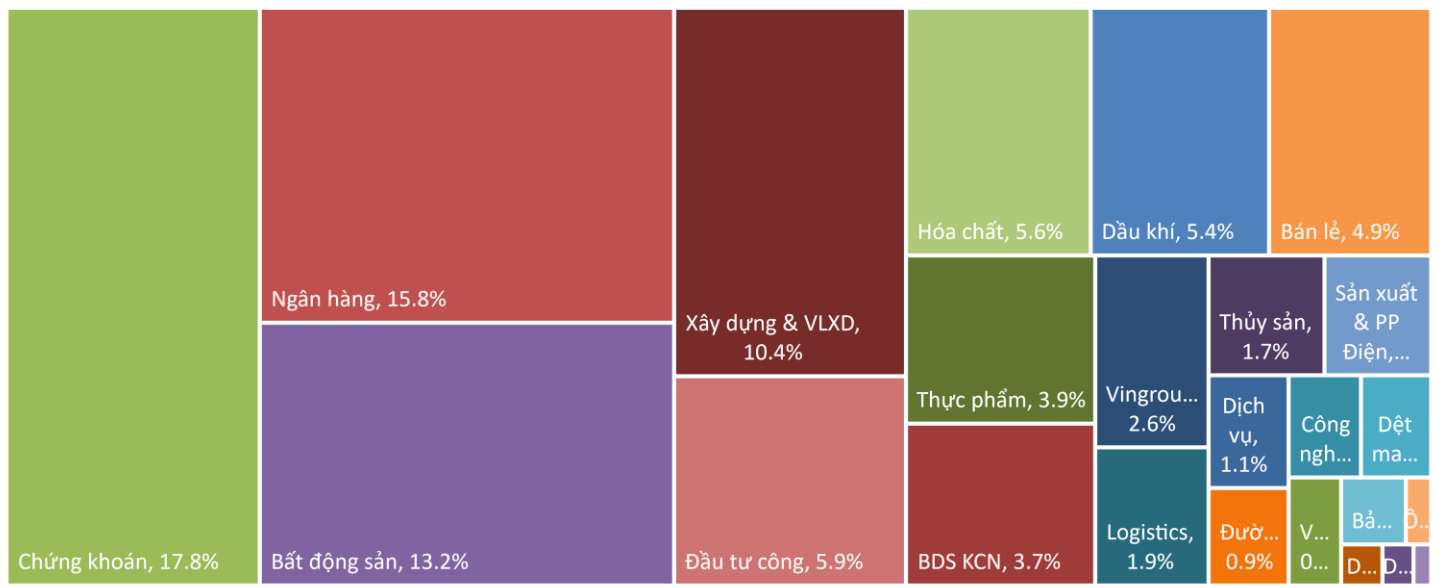


# Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

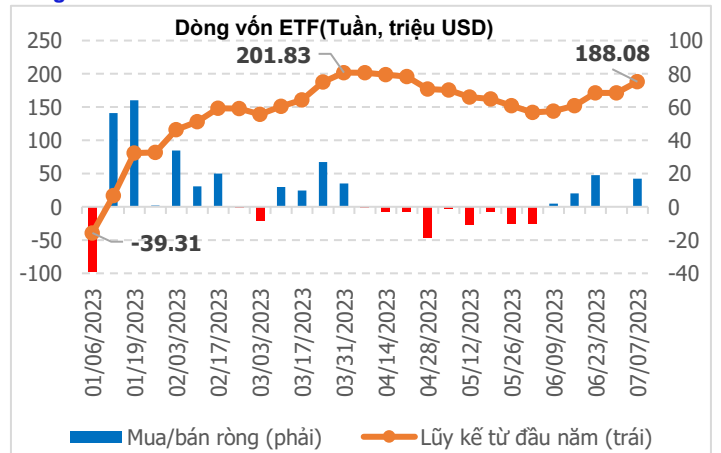


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
<b>Equity</b>						
Asia (11)						
China	31MAR2023			-8,437.3	+48,188.6	+48,188.6
India	06JUL2023	+343.6	+1,229.2	+1,229.2	+1,229.2	+12,395.1
Indonesia	07JUL2023	+2.5	+41.8	+41.8	+41.8	+1,132.0
Japan	30JUN2023		+1,351.3	+15,211.2	+67,425.7	+46,884.6
Malaysia	06JUL2023	-19.8	-14.5	-14.5	-14.5	-943.8
Philippines	07JUL2023	-8.9	-7.4	-7.4	-7.4	-474.7
S. Korea	07JUL2023	-55.4	+191.7	+191.7	+191.7	+8,136.0
Sri Lanka	07JUL2023	+4	+4.0	+4.0	+4.0	+5.9
Taiwan	07JUL2023	-837.8	-2,398.7	-2,398.7	-2,398.7	+8,848.6
Thailand	07JUL2023	-42.8	-228.2	-228.2	-228.2	-3,335.0
Vietnam	07JUL2023	-58.6	-73.4	-73.4	-73.4	-105.3

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

### Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 07/07/2023):

Danh mục	<b>4,3%</b>	<b>8,0%</b>	<b>17,1%</b>	<b>185,9%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>1,6%</b>	<b>2,6%</b>	<b>9,0%</b>	<b>33,1%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

### Cơ cấu DM theo ngành



20,0%  
Xây dựng



20,0%  
Phân phối hàng chuyên dụng

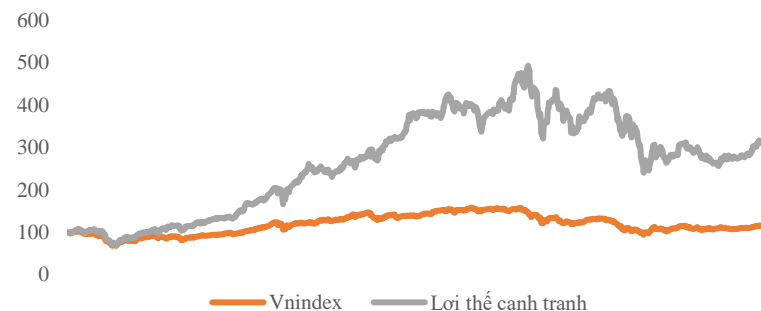


20,0%  
Phần mềm

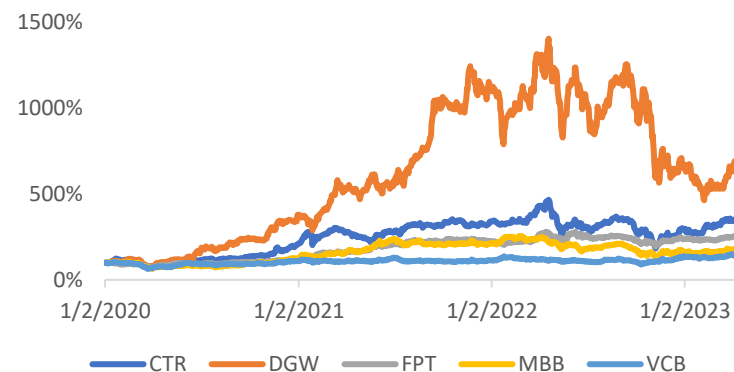


40,0%  
Ngân hàng

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	<b>252</b>	<b>279</b>	<b>331</b>	<b>389</b>	<b>446</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 07/07/2023):

Danh mục	<b>0,0%</b>	<b>1,6%</b>	<b>-9,6%</b>	<b>51,9%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>1,6%</b>	<b>2,6%</b>	<b>9,0%</b>	<b>33,1%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

### Cơ cấu DM theo ngành



20,0%  
Nước



20,0%  
Phân phối xăng dầu & khí đốt

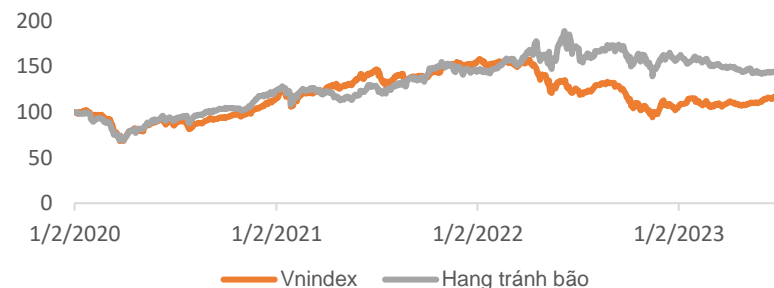


40,0%  
Máy công nghiệp

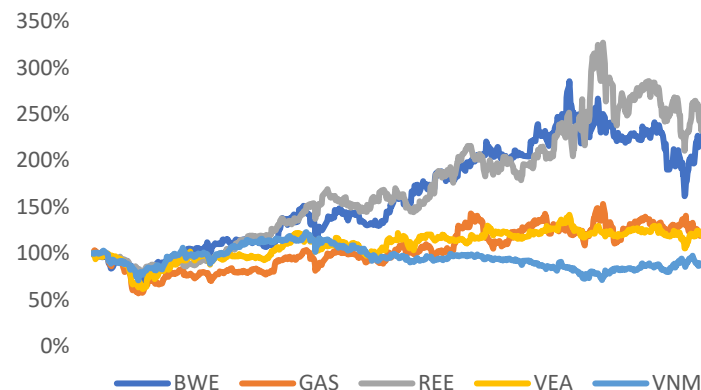


20,0%  
Thực phẩm

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>127</b>	<b>136</b>	<b>145</b>	<b>165</b>	<b>174</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 07/07/2023):

Danh mục	<b>-2,0%</b>	<b>-3,0%</b>	<b>17,6%</b>	<b>151,4%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>1,6%</b>	<b>2,6%</b>	<b>9,0%</b>	<b>33,1%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

### Cơ cấu DM theo ngành



**60,0%**  
Ngân hàng

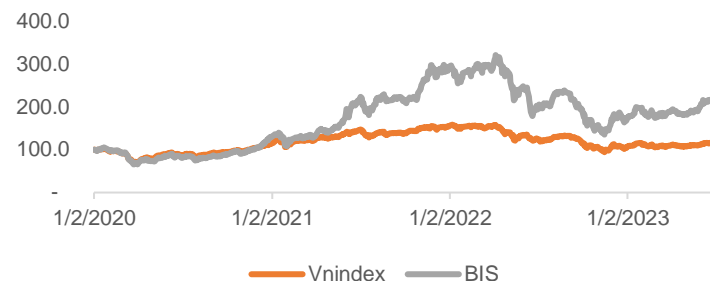


**20,0%**  
Bảo hiểm nhân thọ

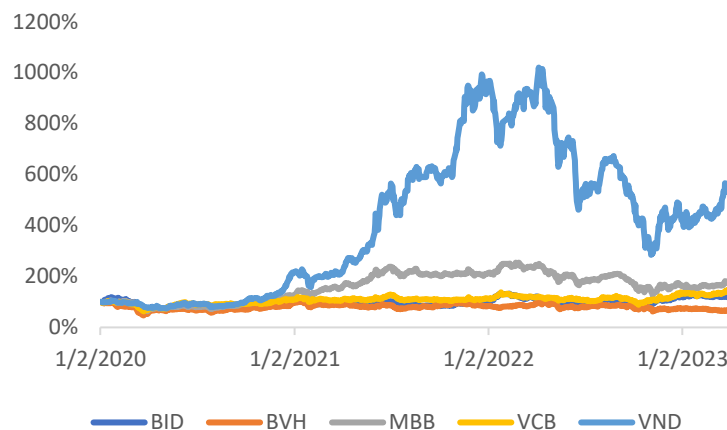


**20,0%**  
Môi giới chứng khoán

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>161</b>	<b>183</b>	<b>208</b>	<b>276</b>	<b>290</b>

Hiệu quả sinh lời của DM



**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)**

**Tổng quan danh mục**

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

**Hiệu suất đầu tư (đến ngày 07/07/2023):**

Danh mục	<b>-0,9%</b>	<b>1,4%</b>	<b>25,2%</b>	<b>175,8%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>1,6%</b>	<b>2,6%</b>	<b>9,0%</b>	<b>33,1%</b>

**Cấu thành danh mục**

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

**Cơ cấu DM theo ngành**



**40,0%**  
Ngân hàng

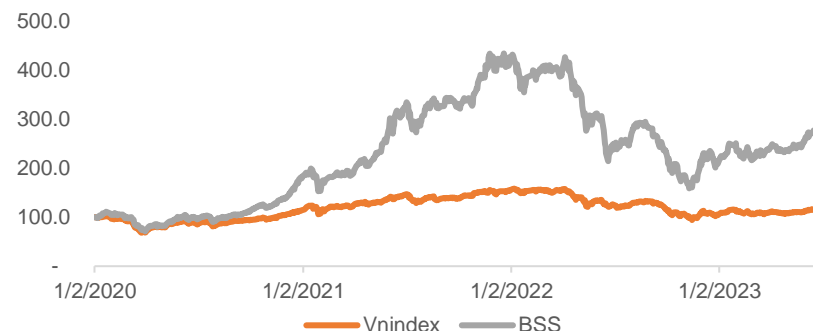


**20,0%**  
Thép và sản phẩm thép

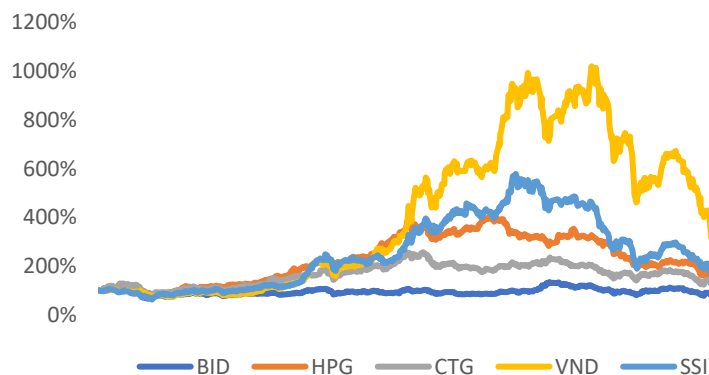


**40,0%**  
Môi giới chứng khoán

**Hiệu quả đầu tư**



**Biến động giá các mã CP trong DM**



**Độ nhạy tỷ trọng danh mục**

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>235</b>	<b>248</b>	<b>277</b>	<b>339</b>	<b>365</b>

**Hiệu quả sinh lời của DM**

## MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	<a href="#">Link</a>	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	<a href="#">Link</a>	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	<a href="#">Link</a>	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	<a href="#">Link</a>	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	<a href="#">Link</a>	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	<a href="#">Link</a>	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	<a href="#">Link</a>	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	<a href="#">Link</a>	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	<a href="#">Link</a>	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	<a href="#">Link</a>	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	<a href="#">Link</a>	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	<a href="#">Link</a>	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	<a href="#">Link</a>	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	<a href="#">Link</a>	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	<a href="#">Link</a>	31/03/2023
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	<a href="#">Link</a>	22/03/2023
POW	MUA	VND 16.200	<a href="#">Link</a>	20/03/2023
DCM	NẮM GIỮ	VND 24.100	<a href="#">Link</a>	13/03/2023

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.